



BỘ Y TẾ
CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2019



GIẤY TIẾP NHẬN ĐĂNG KÝ BẢN CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 7327/2019/ĐKSP

Cục an toàn thực phẩm xác nhận đã nhận Bản công bố sản phẩm của:

Tổ chức, cá nhân: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô số A1-2.2, tầng 2 tòa nhà A1, khu văn phòng và nhà ở Vinaconex-1, Số 289A
đường Khuất Duy Tiến, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Điện thoại:

Fax:

Email: van.nguyen@vspharma.vn

Cho sản phẩm: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Imochild; do:

Xuất xứ: Pháp

Nhà sản xuất:

LUSTREL LABORATOIRES

273, rue Alberto Santos Dumont,

Parc Marcel Dassault - BP 274,

34435 Saint Jean de Védas Cedex – Pháp

Nước xuất xứ: Pháp sản xuất, phù hợp:

Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất số: #0600509(bản tiêu chuẩn đính kèm)

Doanh nghiệp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính phù hợp của sản phẩm đã công bố./.

Nơi nhận:

- Tổ chức, cá nhân;
- Lưu trữ.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đỗ Hữu Tuấn

Số: 01787/2019/ATTP-XNQC

Hà Nội, ngày 04 tháng 09 năm 2019

GIẤY XÁC NHẬN NỘI DUNG QUẢNG CÁO

Tên tổ chức, cá nhân : CÔNG TY TNHH DP QUỐC TẾ PHÁP EIFFEL

Địa chỉ: Thôn Khê Hối, Xã Hà Hồi, Huyện Thường Tín, TP Hà Nội, Phường Hoàng Văn Thụ, Quận Hoàng Mai, Hà Nội

Điện thoại:

Fax:

STT	Tên sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ	Số, ký hiệu của Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm hoặc Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy
1	Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Imochild	7327/2019/ĐKSP

Phương tiện quảng cáo:

1. Quảng cáo trên các website
2. Quảng cáo bằng băng rôn
3. Quảng cáo bằng màn hình điện tử
4. Quảng cáo trên báo chí
5. Quảng cáo bằng biển, bảng, panô
6. Quảng cáo tại các nhà chờ, điểm bán vé xe buýt
7. Tờ rơi, cổng thông tin

Nội dung quảng cáo: Theo nội dung đã được phê duyệt (đính kèm) của tổ chức/cá nhân phù hợp với quy định hiện hành.

Tổ chức/cá nhân có trách nhiệm quảng cáo đúng nội dung đã được xác nhận.

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Trần Việt Nga



Số: 16035/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Imochild
Nhà sản xuất: LUSTREL LABORATOIRES
Địa chỉ: 273, rue Alberto Santos Dumont, Parc Marcel Dassault
34430 Saint Jean de Vedas – France
2. Mã số mẫu: 03253880/DV.4
3. Mô tả mẫu: Nguyên hộp, 01 lọ/hộp x 125 mL/lọ. Số lượng: 1.
Số lô: 162244. NSX: 12/2024 - HSD: 12/2027.
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 31/03/2025
7. Thời gian thử nghiệm: 31/03/2025 - 15/04/2025
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM V&S VIỆT NAM
Địa chỉ: Số 9, Ngách 8, Ngõ 163, Đường Nguyễn Khang, Tổ 29,
Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
9. Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Định tính Fructo-oligosaccharid (FOS)	-	NIFC.05.M.013	Dương tính
9.2*	Hàm lượng Vitamin B1 (Thiamin.HCl)	mg/10mL	NIFC.02.M.15 (HPLC)	0,97
9.3*	Hàm lượng Vitamin B2 (Riboflavin)	mg/10mL	NIFC.02.M.15 (HPLC)	0,68
9.4*	Hàm lượng Vitamin B6 (Pyridoxin.HCl)	mg/10mL	NIFC.02.M.15 (HPLC)	0,96
9.5*	Hàm lượng Vitamin D3 (cholecalciferol)	IU/10mL	NIFC.02.M.21 (LC-MS/MS)	183
9.6*	Hàm lượng Vitamin PP (Niacinamide)	mg/10mL	NIFC.02.M.15 (HPLC)	1,12
9.7*	Hàm lượng Kẽm	mg/10mL	NIFC.03.M.19 (ICP-OES)	3,24
9.8	Định tính Cỏ cà ri (Trigonella foenum-graecum)	-	NIFC.05.M.436	Dương tính
9.9*	Hàm lượng Beta glucan (1,3 -1,6)	mg/10mL	NIFC.05.M.005 (Ref K-YBGL Megazyme Kit)	89,6

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thí nghiệm/ This report is only valid for the above sample
2. Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
3. Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
4. (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
5. Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.



BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM QUỐC GIA
NATIONAL INSTITUTE FOR FOOD CONTROL (NIFC)

Trụ sở chính/ Head Office: 65 Phạm Thân Duật, P. Mai Dịch, Q. Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam
VP1/ Rep. Office 1: Phòng A102, Cổng B Cảng Cát Lái, số 1295B Nguyễn Thị Định, P. Cát Lái, TP. Thủ Đức, TP. HCM, Việt Nam
VP2/ Rep. Office 2: Số 1 Ngô Quyền, P. Đồng Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam
Hotline: 085 929 9595 Email: vkn@nifc.gov.vn Website: http://www.nifc.gov.vn

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.10*	Hàm lượng L-Lysine	mg/10mL	NIFC.05.M.102 (HPLC)	55,2
9.11*	Hàm lượng Taurine	mg/10mL	NIFC.05.M.186 (HPLC)	4,87

Hà Nội, ngày 15 tháng 04 năm 2025

KT.VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG



TS. Lê Thị Phương Thảo

- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm/ This report is only valid for the above sample
- Không được trích dẫn một phần phiếu kết quả thử nghiệm nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Kiểm Nghiệm ATVSTPQG/ This report shall not be reproduced partly without the written approval of NIFC
- Thông tin về mẫu và khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu/ Information of sample and customer is written as customer's request
- (*) Phép thử được công nhận phù hợp theo yêu cầu của ISO/IEC 17025/ Method is accredited in accordance with ISO/IEC 17025
- Không nhận khiếu nại trong trường hợp không có mẫu lưu hoặc hết thời hạn lưu mẫu theo quy định/ Complaints shall not be resolved in case the storage sample is unavailable or out of storage time.